

Số: 851/NQ-ĐSHT-ĐHCD

Hà Nội, ngày 15 tháng 4 năm 2026

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2026
CÔNG TY CỔ PHẦN ĐƯỜNG SẮT HÀ THÁI.

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020, được sửa đổi bổ sung theo Luật số 03/2022/QH15 và Luật số 76/2025/QH15;

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái thông qua tại Đại hội cổ đông ngày 10/4/2024;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 15 tháng 4 năm 2026;

Căn cứ nội dung Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2026 của Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái ngày 15 tháng 4 năm 2026 đã được Đại hội nhất trí thông qua,

Đại hội đồng cổ đông đã nhất trí quyết nghị thông qua Nghị quyết của Đại hội với các nội dung chính như sau:

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Đại hội cổ đông thường niên năm 2026 Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái thông qua các nội dung sau:

1.1. Thông qua Báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh năm 2025 và Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2026 của Ban Giám đốc số 763/BC-ĐSHT ngày 24/3/2026.

1.2. Thông qua nội dung báo cáo của Hội đồng quản trị số 753/BC-ĐSHT ngày 24/3/2026.

1.3. Thông qua nội dung báo cáo của Ban Kiểm soát số 764/BC-ĐSHT ngày 24/3/2026.

1.4. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã kiểm toán; phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2026.

a. Thông qua Báo cáo tài chính năm 2025 đã được kiểm toán bởi được Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV).

b. Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2025, dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

- Phương án phân phối lợi nhuận năm 2025:

| TT | Nội dung | Số tiền (đ) | Ghi chú |
|----|--|---------------|---------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế | 3.865.317.628 | |
| 2 | Dự kiến phân phối các quỹ: Trong đó : | 3.865.317.628 | |
| | - LN chia cổ tức bằng tiền (13%/VĐL) | 1.950.910.000 | |

| | | |
|---------------------------------|--|---------------|
| Trong đó: | | |
| + Cổ tức phần vốn Nhà nước | | 1.007.195.800 |
| + Cổ tức cổ đông đại chúng | | 943.714.200 |
| - Quỹ đầu tư phát triển | | 418.162.000 |
| - Quỹ khen thưởng, phúc lợi | | 1.496.245.628 |
| Trong đó: | | |
| + Thưởng người quản lý | | 292.730.000 |
| + Khen thưởng, phúc lợi của NLĐ | | 1.203.515.628 |

- Dự kiến phương án phân phối lợi nhuận năm 2026:

| TT | Nội dung | Số tiền (đ) | Ghi chú |
|----|---------------------------------------|---------------|---------|
| 1 | Lợi nhuận sau thuế (năm 2026 dự kiến) | 3.924.457.000 | |
| 2 | Dự kiến phân phối các quỹ | 3.924.457.000 | |
| | Trong đó : | | |
| | - LN chia cổ tức bằng tiền (13%/VĐL) | 1.950.910.000 | |
| | Trong đó: | | |
| | + Cổ tức phần vốn Nhà nước | 1.007.195.800 | |
| | + Cổ tức cổ đông đại chúng | 943.714.200 | |
| | - Quỹ đầu tư phát triển | 432.643.000 | |
| | - Quỹ khen thưởng, phúc lợi | 1.540.904.000 | |
| | Trong đó: | | |
| | + Thưởng người quản lý | 292.730.000 | |
| | + Khen thưởng, phúc lợi của NLĐ | 1.248.174.000 | |

1.5. Chấp thuận danh sách đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026 gồm:

- Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế (IAV).
- Công ty TNHH Kiểm toán NVA.
- Công ty TNHH Kiểm toán BDO.

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn một trong số các đơn vị có trong danh sách trên thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính năm 2026.

1.6. Thống nhất nội dung:

- Ủy quyền cho HĐQT biểu quyết và giao Giám đốc Công ty ký kết đối với Hợp đồng bảo dưỡng thường xuyên, sửa chữa kết cấu hạ tầng đường sắt năm 2027 với cổ đông là Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

- Ủy quyền HĐQT biểu quyết và giao Giám đốc Công ty ký kết đối với hợp đồng và giao dịch khác có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng tài sản trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty.

1.7. Thông qua việc chi trả lương, thù lao đối với HĐQT, BKS năm 2025 và Kế hoạch tiền lương, thù lao năm 2026 như sau:

1.7.1. Tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2025: 678.689.534 đồng

Trong đó:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 355.167.930 đồng
- Tiền lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 258.902.604 đồng
- Thù lao: 64.619.000 đồng

1.7.2. Kế hoạch tiền lương, thù lao của HĐQT và BKS năm 2026: 768.000.000

đồng.

Trong đó:

- Tiền lương Chủ tịch HĐQT chuyên trách: 444.000.000 đồng
- Tiền lương Trưởng ban kiểm soát chuyên trách: 324.000.000 đồng
- Thù lao: 72.000.000 đồng

1.8. Thông qua danh mục đầu tư năm 2026 như sau:

1.8.1. Thống nhất bảy (07) danh mục đầu tư, mua sắm TSCĐ như sau:

| TT | Hạng mục, công trình đầu tư | Quy mô | Dự kiến mức đầu tư chưa bao gồm thuế VAT (tr.đồng) | Địa điểm đầu tư | Nguồn vốn |
|----|--|------------|--|----------------------|---------------------|
| 1 | Phần mềm ứng dụng AI và thiết bị hỗ trợ bộ phận camera giám sát đường ngang và hành trình tuần đường (có thể thay thế bộ phận trực camera) | Đầu tư mới | 1.000 | Công ty CPĐS Hà Thái | Vốn hợp pháp của DN |
| 2 | Phần mềm, thiết bị kết nối dữ liệu hành trình đoàn tàu theo thời gian thực tới các trạm chắn | Đầu tư mới | 1.500 | Công ty CPĐS Hà Thái | Vốn hợp pháp của DN |
| 3 | Phần mềm quản lý trạng thái công trình, lập phương án tác nghiệp, giao khoán sản phẩm bảo dưỡng thường xuyên | Đầu tư mới | 1.000 | Công ty CPĐS Hà Thái | Vốn hợp pháp của DN |
| 4 | Nâng cấp module quản lý công việc trên nền tảng phần mềm P09 hiện đang sử dụng | Nâng cấp | 50 | Công ty CPĐS Hà Thái | Vốn hợp pháp của DN |

| | | | | | |
|-------------|---------------------------------|------------|--------------|----------------------|---------------------|
| 5 | Nâng cấp phần mềm kế toán | Nâng cấp | 221 | Công ty CPĐS Hà Thái | Vốn hợp pháp của DN |
| 6 | Mua máy in A3 | Đầu tư mới | 45 | Công ty CPĐS Hà Thái | Vốn hợp pháp của DN |
| 7 | Lắp đặt màn hình LED hội trường | Đầu tư mới | 120 | Công ty CPĐS Hà Thái | Vốn hợp pháp của DN |
| Cộng | | | 3.936 | | |

1.8.2. Thông nhất để Đại hội cổ đông ủy quyền Hội đồng quản trị Công ty căn cứ nhu cầu thực tế để quyết định điều chỉnh (nếu cần) các danh mục đầu tư, mua sắm tài sản cố định khác không nằm trong kế hoạch đầu tư phát triển năm 2026 theo nguyên tắc tự cân đối nguồn vốn, tuân thủ pháp luật hiện hành và không làm ảnh hưởng đến các chỉ tiêu tài chính đã được giao, đảm bảo quy định về phân cấp thẩm quyền quyết định mức vốn đầu tư theo quy định của Tổng công ty; báo cáo kết quả thực hiện về Tổng công ty để theo dõi, giám sát.

1.9. Thông qua Kế hoạch phát triển giai đoạn 2026 – 2030 và các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026 như sau:

1.9.1. Kế hoạch giai đoạn 2026 – 2030: đảm bảo mức tăng trưởng về sản lượng, doanh thu, thu nhập bình quân năm sau so với năm trước tối thiểu 10%. Cụ thể:

| Chỉ tiêu | Năm 2026 | | Năm 2027 | | Năm 2028 | | Năm 2029 | | Năm 2030 | |
|-----------------------------|----------------|-------------------|----------------|-------------------|----------------|-------------------|----------------|-------------------|----------------|-------------------|
| | Giá trị (Tr.đ) | Tỷ lệ tăng trưởng | Giá trị (Tr.đ) | Tỷ lệ tăng trưởng | Giá trị (Tr.đ) | Tỷ lệ tăng trưởng | Giá trị (Tr.đ) | Tỷ lệ tăng trưởng | Giá trị (Tr.đ) | Tỷ lệ tăng trưởng |
| Sản lượng | 275.123 | 110,4% | 302.636 | 110,0% | 332.899 | 110,0% | 366.189 | 110,0% | 402.808 | 110,0% |
| Doanh thu | 256.448 | 110,0% | 282.092 | 110,0% | 310.302 | 110,0% | 341.332 | 110,0% | 375.465 | 110,0% |
| - Sản xuất chính | 134.841 | 101,0% | 138.886 | 103,0% | 143.052 | 103,0% | 147.344 | 103,0% | 151.764 | 103,0% |
| - Ngoài sản xuất chính | 119.896 | 123,2% | 141.461 | 118,0% | 165.416 | 116,9% | 192.063 | 116,1% | 221.680 | 115,4% |
| - DT hoạt động TC+ HĐ khác | 1.711 | 72,3% | 1.746 | 102,0% | 1.833 | 105,0% | 1.924 | 105,0% | 2.021 | 105,0% |
| Lợi nhuận trước thuế | 5.767 | 101,5% | 5.856 | 101,5% | 5.945 | 101,5% | 6.036 | 101,5% | 6.089 | 100,9% |

| | | | | | | | | | | |
|--------------------|-------|--------|-------|--------|-------|--------|-------|--------|-------|--------|
| Lợi nhuận sau thuế | 3.924 | 101,5% | 3.985 | 101,5% | 4.045 | 101,5% | 4.107 | 101,5% | 4.170 | 101,5% |
| Thu nhập bình quân | 13,84 | 110,0% | 15,23 | 110,0% | 16,75 | 110,0% | 18,43 | 110,0% | 20,27 | 110,0% |

1.9.2. Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2026:

a. Các chỉ tiêu SXKD:

| STT | Danh mục, chỉ tiêu | Đơn vị tính | Kế hoạch năm 2026 | Tỷ lệ % so với năm 2025 |
|-----|--|---------------------|-------------------|-------------------------|
| 1 | Sản lượng: | Tr. Đồng | 275.123 | 110,39% |
| 2 | Doanh thu: | Tr. Đồng | 256.448 | 110,00% |
| | Trong đó: | | | |
| | - Sản xuất chính | Tr. Đồng | 134.841 | 101,04% |
| | - Sản xuất ngoài SX chính | Tr. Đồng | 119.896 | 123,20% |
| | - Hoạt động khác | Tr. Đồng | 1.711 | 72,25% |
| 3 | Lợi nhuận trước thuế | Tr. Đồng | 5.767 | 101,53% |
| 4 | Lợi nhuận sau thuế | Tr. Đồng | 3.924 | 101,53% |
| 5 | Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/VĐL | % | 25,71 | 103,82% |
| 6 | Tỷ lệ cổ tức/Vốn điều lệ năm 2026 | % | 13 | 100% |
| 7 | Thu nhập BQ | Tr.đồng/người/tháng | 13,84 | 110% |
| 8 | Lợi nhuận chia cổ tức bằng tiền năm 2025 (13%/VĐL) | Tr. Đồng | 1.950,91 | 100% |

b. Các chỉ tiêu, nhiệm vụ khác:

- Giữ vững công lệnh tốc độ chạy tàu và công lệnh tải trọng, đảm bảo tuyệt đối an toàn chạy tàu, an toàn lao động, ANTT và an toàn phòng chống cháy nổ;
- Tỷ lệ xóc lắc đạt chỉ tiêu của Tổng công ty đường sắt Việt Nam trên các tuyến;
- Không để xảy ra sự cố, tai nạn do chủ quan; hạn chế đến mức thấp nhất tai nạn trở ngại do khách quan;
- Tập trung giải quyết các tồn tại theo văn bản số 2275/KL-ĐS ngày 18/7/2018 và giải quyết dứt điểm Kết luận thanh tra số 1517/KL-STNMT-TTr ngày 26/7/2017 của Sở Tài nguyên và môi trường Thành phố Hà Nội;

- Giữ vững hành lang an toàn giao thông đường sắt, phối hợp với các địa phương và các cơ quan chức năng giải quyết các tồn tại về việc lấn chiếm hành lang đường sắt trong phạm vi công ty quản lý.

1.10. Thông qua danh mục ngành nghề kinh doanh bổ sung, cụ thể như sau:

- Cung ứng lao động tạm thời (Mã ngành 7821);
- Cung ứng nguồn nhân lực khác (Mã ngành 7822).

1.11. Thông qua nội dung sửa đổi điều lệ của Công ty Cổ phần đường sắt Hà Thái: Sửa đổi, bổ sung các nội dung sau:

- Sửa mục 5, Điều 2. Tên, địa chỉ, trụ sở chính: *“Trụ sở chính: Số 199, Đường Phạm Văn Đồng, Phường Đông Ngạc, Thành phố Hà Nội”*

- Sửa một phần nội dung tại khoản 3, Điều 3:

“Công ty cổ phần Đường sắt Hà Thái có một (01) người đại diện theo pháp luật. Giám đốc Công ty là đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trường hợp Công ty khuyết chức danh Giám đốc và đang trong thời gian kiện toàn, Hội đồng quản trị Công ty xem xét, quyết định giao một (01) Phó giám đốc Công ty phụ trách Ban điều hành thực hiện nhiệm vụ Quyền Giám đốc Công ty để làm người đại diện theo pháp luật của Công ty. Thời gian giao quyền không quá 12 tháng kể từ ngày quyết định giao quyền có hiệu lực và không tính vào thời gian giữ chức vụ nếu được bổ nhiệm”

- Bổ sung 02 ngành nghề kinh doanh (sau khi hoàn tất thủ tục đăng ký thay đổi ngành nghề kinh doanh theo quy định), cụ thể:

- + Cung ứng lao động tạm thời (Mã ngành 7821);
- + Cung ứng nguồn nhân lực khác (Mã ngành 7822).

1.12. Thông qua chương trình hoạt động năm 2026 của Ban kiểm soát:

- Giám sát việc thực hiện Điều lệ tổ chức hoạt động và các quy chế nội bộ của Công ty; Giám sát toàn diện các lĩnh vực trọng yếu: tài chính, đầu tư, mua sắm, quản lý tài sản.

- Thẩm định 100% báo cáo tài chính định kỳ; Kiểm tra tính trung thực, hợp lý của báo cáo tài chính; Kiểm tra việc chấp hành chế độ kế toán; Giám sát dòng tiền, công nợ, chi phí và lợi nhuận; tình hình quản lý sử dụng vốn cũng như bảo toàn và phát triển vốn chủ sở hữu.

- Giám sát việc chấp hành pháp luật, việc thực hiện nghĩa vụ với Nhà nước và Người lao động.

- Giám sát tình hình thực hiện các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị và của Tổng CT ĐSVN liên quan đến hoạt động của Công ty; việc thực hiện Thông báo, Kết luận của HĐQT và Ban giám đốc.

- Giám sát công tác xây dựng, thực hiện kế hoạch sản xuất kinh doanh, Dự

toán chi, Kế hoạch tài chính năm 2026.

- Giám sát việc thực hiện giải quyết các tồn tại trong công tác quản lý hành lang ATGT đường sắt, hợp tác kinh doanh, quản lý tài chính, quản lý đất đai đã nêu trong các Thông báo, Kết luận của Tổng công ty Đường sắt Việt Nam và Sở Nông nghiệp và môi trường Hà Nội.

- Đánh giá hiệu quả công tác quản trị, điều hành của HĐQT, Ban giám đốc Công ty.

- Báo cáo đầy đủ, kịp thời theo quy định. Nâng cao năng lực chuyên môn của thành viên Ban Kiểm soát.

1.13. Thông qua danh sách thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2026 – 2031, cụ thể:

1.13.1. Danh sách thành viên Hội đồng quản trị:

- Ông Lê Hữu Hưng;
- Ông Nguyễn Huy Công;
- Ông Phạm Tiến Dũng.

Tại phiên họp đầu tiên của Hội đồng quản trị, ông Lê Hữu Hưng được bầu giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

1.13.2. Danh sách thành viên Ban kiểm soát:

- Bà Trịnh Thị Thực;
- Bà Hoàng Thị Lệ;
- Ông Vũ Anh Tuấn.

Tại phiên họp đầu tiên của Ban kiểm soát, Bà Trịnh Thị Thực được bầu giữ chức Trưởng Ban kiểm soát.

Điều 2. Đại hội đồng cổ đông giao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty cổ phần đường sắt Hà Thái tổ chức triển khai và giám sát thực hiện Nghị quyết này theo quy định của Pháp luật và Điều lệ của Công ty.

Nghị quyết này đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày 15/4/2026.

Nơi nhận:

- Các Quý cổ đông của Công ty;
- Công bố trên website Công ty (<http://dsht.vn>);
- HĐQT, BKS, BGD;
- Các đơn vị, các phòng;
- Công đoàn, ĐTN (để phối hợp thực hiện);
- Lưu: VT, TK Công ty.



Lê Hữu Hưng